

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 20

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0103016173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/3/2007, thay đổi lần thứ 5 ngày 04/6/2010.

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 16, tòa nhà văn phòng Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị	Ông Trần Đức Thành	Chủ tịch
	Ông Phạm Xuân Hà	Ủy viên
	Ông Đỗ Trung Thiện	Ủy viên
	Ông Yoshihiro	Ủy viên
	Ông Trần Trọng Hiếu	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc	Ông Trần Trọng Hiếu	Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Bá Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 26/9/2010)
	Bà Ngô Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lê Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/06/2010)
	Ông Nguyễn Văn Tuyên	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/06/2010)
	Ông Lê Quốc Chính	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/11/2010)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên đại diện Hãng Kiểm toán Moore Stephens International Limited.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Trần Trọng Hiếu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2011

Số. 87/2011/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁNVề Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Quốc tế
và Phát triển Doanh nghiệp IDJ**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính chủ yếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ (gọi tắt là “Công ty”) từ trang 04 đến trang 20 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Nguyễn Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0779/KTV

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM (CPA VIETNAM)**Thành viên đại diện Hãng Kiểm toán Moore Stephens International Limited.***Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2011*

Đinh Văn Thắng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1147/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		25.950.814.369	106.979.351.903
I- Tiền	110		18.551.124.920	83.055.454.203
1. Tiền	111	5.1	7.051.124.920	9.555.454.203
2. Các khoản tương đương tiền	112	5.1	11.500.000.000	73.500.000.000
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	10.398.195.552
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	-	22.323.236.517
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	(11.925.040.965)
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.443.750.983	10.403.508.890
1. Phải thu khách hàng	131		-	520.542.618
2. Trả trước cho người bán	132		3.309.736.400	6.382.966.272
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	3.134.014.583	3.500.000.000
IV- Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		955.938.466	3.122.193.258
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		457.283.727	66.108.158
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		355.077.304	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	143.577.435	3.056.085.100
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		393.448.713.475	421.157.660.049
I Các khoản phải thu dài hạn	210		1.006.430.000	2.006.430.000
4. Phải thu dài hạn khác	218		1.006.430.000	2.006.430.000
II Tài sản cố định	220		4.476.336.717	4.146.344.607
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	4.476.336.717	4.146.344.607
- Nguyên giá	222		7.269.694.848	6.102.899.947
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.793.358.131)	(1.956.555.340)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		12.000.000	12.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.000.000)	(12.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	240	5.6	286.041.094.214	319.191.142.943
1. Nguyên giá	241		287.960.832.954	319.191.142.943
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		(1.919.738.740)	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.7	93.156.507.046	94.929.416.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	15.950.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		90.235.353.850	75.979.416.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		2.921.153.196	3.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		8.768.345.498	884.326.499
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	8.768.345.498	884.326.499
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		419.399.527.844	528.137.011.952

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		57.960.794.803	279.696.132.301
I- Nợ ngắn hạn	310		57.960.794.803	279.696.132.301
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.9	27.000.000.000	-
2. Phải trả người bán	312		10.429.283.404	195.309.490.250
3. Người mua trả tiền trước	313		1.079.748.223	17.131.328.389
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.10	255.397.053	27.784.431.437
5. Phải trả người lao động	315		-	703.900.001
6. Chi phí phải trả	316	5.11	14.929.480.029	32.609.611.500
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		12.096.000	4.542.963.070
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		4.254.790.094	1.614.407.654
II- Nợ dài hạn	330		-	-
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		361.438.733.041	248.440.879.651
I- Vốn chủ sở hữu	410		361.438.733.041	248.440.879.651
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.12	326.000.000.000	149.600.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.12	1.523.000.000	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	5.12	(735.517.065)	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	5.12	34.651.250.106	98.840.879.651
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+439+400)	440		419.399.527.844	528.137.011.952

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2011
Tổng Giám đốc

Đỗ Phương Nguyên

Trần Trọng Hiếu

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2010	Năm 2009
			VND	VND
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh	01	5.13	183.763.743.306	539.239.347.509
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		3.531.471.213	-
3. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh (10 = 01-02)	10		180.232.272.093	539.239.347.509
4. Giá vốn hàng bán	11	5.14	134.653.322.702	379.790.208.400
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		45.578.949.391	159.449.139.109
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.15	9.095.292.465	13.905.867.263
7. Chi phí tài chính	22	5.16	11.286.523.642	19.706.044.037
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>2.293.333.334</i>	<i>195.250.000</i>
8. Chi phí bán hàng	24		731.597.817	2.486.813.497
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		21.925.359.502	21.658.307.643
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		20.730.760.895	129.503.841.195
11. Thu nhập khác	31	5.17	110.220.327	192.746.180
12. Chi phí khác	32	5.17	138.467.931	55.887.523
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.17	(28.247.604)	136.858.657
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		20.702.513.291	129.640.699.852
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.18	5.092.142.836	22.362.968.839
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		15.610.370.455	107.277.731.013
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		15.610.370.455	107.277.731.013
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.19	612	7.171

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2011
Tổng Giám đốc

Đỗ Phương Nguyên

Trần Trọng Hiếu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2010	Năm 2009
		VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	20.702.513.291	129.640.699.852
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.887.039.099	902.002.640
- Các khoản dự phòng	03	-	16.125.724.353
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7.346.759.973)	(2.015.098.420)
- Chi phí lãi vay	06	2.293.333.334	195.250.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	18.536.125.751	144.848.578.425
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	17.270.461.124	27.246.560.309
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	30.000.000
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(187.744.541.904)	49.775.479.886
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(8.275.194.568)	(3.082.677.396)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(2.293.333.334)	(195.250.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(27.246.711.373)	(1.234.497.264)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(1.426.144.397)	(4.128.379.839)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(191.179.338.701)	213.259.814.121
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.311.721.659)	(123.817.266.606)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	108.772.727	192.746.180
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(14.255.937.850)	(22.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	3.000.000.000	12.370.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(14.177.091.046)	(2.385.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	15.950.000.000	1.544.080.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.237.987.246	1.899.458.485
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.447.990.582)	(132.695.981.941)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	103.123.000.000	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	47.000.000.000	39.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(20.000.000.000)	(39.000.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(17.952.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	130.123.000.000	(17.952.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(64.504.329.283)	62.611.832.180
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	83.055.454.203	20.443.622.023
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	18.551.124.920	83.055.454.203

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2011
Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Đỗ Phương Nguyên

Trần Trọng Hiếu

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế và Phát triển Doanh nghiệp IDJ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0103016173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/3/2007, thay đổi lần thứ 5 ngày 04/6/2010.

Vốn điều lệ của Công ty là 326.000.000.000 đồng

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 16, tòa nhà văn phòng Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng;
- Kinh doanh khách sạn nhà hàng (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Dịch vụ định giá tài sản (không bao gồm định giá những tài sản thuộc thẩm quyền Nhà nước);
- Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính);
- Tư vấn mua bán doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính);
- Dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp;
- Lập và quản lý các dự án đầu tư xây dựng phát triển các khu đô thị, khu công nghiệp (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đủ năng lực theo quy định của pháp luật);
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, các công trình phục vụ giáo dục, y tế (trường học, bệnh viện);
- Xây dựng nhà máy thủy điện, nhà máy xi măng, văn phòng;
- Khai thác và bán buôn vật liệu xây dựng;
- Buôn bán vật tư máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng, giao thông, thủy điện; Kinh doanh điện;
- Kinh doanh và khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh bất động sản;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet (trừ các thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Thương mại điện tử;
- Dịch vụ quản lý và điều hành sàn giao dịch bất động sản;
- Dịch vụ định giá bất động sản;
- Dịch vụ môi giới bất động sản;
- Dịch vụ tư vấn bất động sản;
- Dịch vụ đấu giá bất động sản;
- Dịch vụ quảng cáo bất động sản;
- Dịch vụ quản lý bất động sản./.

Trong năm 2010, các hoạt động chính của Công ty là đầu tư vào các dự án, kinh doanh bất động sản và đầu tư cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định hiện hành có liên quan khác tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MÃU B 09-DN

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao để dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm hoặc tiếp tục phân bổ vào chi phí cho các năm sau nhưng tối đa không quá 5 năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại số dư cuối năm là: tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính thì không hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập mà để số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi bút toán ngược lại để xóa số dư.

Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	10
Thiết bị văn phòng	03
Phương tiện vận tải	04

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sở hữu nhà cửa vật kiến trúc do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các đơn vị mà Công ty không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng trọng yếu được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc công ty cho rằng việc giảm giá này là không tạm thời và không nằm trong kế hoạch của đơn vị được đầu tư. Dự phòng được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn liên quan được phản ánh theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty hoặc Đại hội cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MÃU B 09-DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Tiền mặt	3.708.806	161.519.761
Tiền gửi ngân hàng	7.047.416.114	9.393.934.442
Các khoản tương đương tiền	11.500.000.000	73.500.000.000
Tổng	18.551.124.920	83.055.454.203

5.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn	-	22.323.236.517
Đầu tư ngắn hạn khác	-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	(11.925.040.965)
Tổng	-	10.398.195.552

5.3 Các khoản phải thu khác

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Phải thu người lao động	67.128	-
Phải thu khác	3.133.947.455	3.500.000.000
Tổng	3.134.014.583	3.500.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

5.4 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Tạm ứng	132.077.435	2.550.000.000
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.500.000	506.085.100
Tổng	143.577.435	3.056.085.100

5.5 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
NGUYỄN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2010	4.267.230.000	1.148.538.373	687.131.574	-	6.102.899.947
Tăng trong năm	-	676.827.273	225.020.750	409.873.636	1.311.721.659
Mua trong năm	-	676.827.273	225.020.750	409.873.636	1.311.721.659
Giảm trong năm	-	-	-	144.926.758	144.926.758
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	144.926.758	144.926.758
Số dư tại 31/12/2010	4.267.230.000	1.825.365.646	912.152.324	264.946.878	7.269.694.848
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2010	1.137.928.000	332.997.081	485.630.259	-	1.956.555.340
Tăng trong năm	426.723.000	351.269.438	18.751.728	170.556.193	967.300.359
Khấu hao trong năm	426.723.000	351.269.438	18.751.728	170.556.193	967.300.359
Giảm trong năm	-	-	-	130.497.568	130.497.568
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	130.497.568	130.497.568
Số dư tại 31/12/2010	1.564.651.000	684.266.519	504.381.987	40.058.625	2.793.358.131
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2010	3.129.302.000	815.541.292	201.501.315	224.888.253	4.146.344.607
Tại 31/12/2010	2.702.579.000	1.141.099.127	407.770.337	-	4.476.336.717

5.6 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là giá trị văn phòng và một số lô ki ốt trong Tòa nhà Văn phòng và Trung tâm Thương mại Grand Plaza dùng để cho thuê.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm với thời gian khấu hao là 50 năm. Năm 2010, toàn bộ diện tích Bất động sản bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 9 năm 2010 tương ứng thời gian để tính khấu hao là 4 tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MÃU B 09-DN

5.7 Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2010		01/01/2010	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào công ty con	-	-	1.595.000	15.950.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Hà Thành	-	-	1.595.000	15.950.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	6.342.800	90.235.353.850	5.103.500	75.979.416.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giáo dục IDJ - AEC	5.141.000	78.217.353.850	4.865.000	73.594.416.000
Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản IDJ Asset	990.000	9.900.000.000	238.500	2.385.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Giáo dục IDJ	211.800	2.118.000.000	-	-
Đầu tư dài hạn khác	89.220	2.921.153.196	100.000	3.000.000.000
Công ty CP Nhựa Bao bì An Phát	-	-	100.000	3.000.000.000
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	89.220	2.921.153.196	-	-
Tổng	6.432.020	93.156.507.046	6.798.500	94.929.416.000

Thông tin về các công ty liên kết

Tên Công ty liên kết	Nơi thành lập	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giáo dục IDJ - AEC	Hà Nội	125.000	40%	Xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục và cung cấp dịch vụ giáo dục chất lượng cao.
Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản IDJ Asset	Hà Nội	22.000	45%	Dịch vụ quản lý BĐS, quản lý tài sản
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Giáo dục IDJ	Hà Nội	7.060	30%	Cung cấp dịch vụ giáo dục

(*) Tỷ lệ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

5.8 Chi phí trả trước dài hạn

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Tại ngày 1 tháng 1	884.326.499	-
Tăng	15.690.028.198	21.555.140.899
Phân bổ vào chi phí trong năm	7.806.009.199	20.670.814.400
Tại ngày 31 tháng 12	8.768.345.498	884.326.499
Chi tiết theo khoản mục	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Chi phí thiết kế Trung tâm Thương mại	427.888.535	699.722.536
Chi phí hoàn thiện nội thất TT Thương mại	4.540.547.500	-
Chi phí Quảng cáo cho Trung tâm Thương mại	876.499.333	184.603.963
Chi phí thuê HT thoát khí, cung cấp ga, tường kính	1.801.586.321	-
Chi phí sửa chữa lớn và làm nội thất Văn phòng	1.121.823.809	-
Tổng	8.768.345.498	884.326.499

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MÃU B 09-DN

5.9 Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Vay ngắn hạn	27.000.000.000	-
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng	20.000.000.000	-
- Vay cá nhân	7.000.000.000	-
Tổng	27.000.000.000	-

Trong đó:

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 012339326.2010/HĐTD ngày 09/7/2010, số tiền vay là 40.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh - Thanh toán cho Công ty TNHH Khách sạn Hà Nội Plaza, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 02 tháng 1 lần. Hình thức đảm bảo tiền vay bao gồm: Thẻ chấp Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của bất động sản tại 57 Láng Hạ và Cầm cố số cổ phiếu góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục IDJ - AEC.

5.10 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	5.203.483.924
Thuế thu nhập doanh nghiệp	208.400.302	22.362.968.839
Thuế thu nhập cá nhân	46.996.751	217.978.674
Tổng	255.397.053	27.784.431.437

5.11 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty tại ngày 31/12/2010 chủ yếu là giá trị trích trước chi phí làm nội thất Tòa nhà Văn phòng và Trung tâm Thương mại Hà Nội Plaza.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

5.12 Vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	<i>Đơn vị tính: VND</i>				
	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Tổng</u>
Số dư tại 01/01/2009	149.600.000.000	-	-	10.112.948.323	159.712.948.323
Tăng trong năm	-	-	-	107.277.731.013	107.277.731.013
Lãi	-	-	-	107.277.731.013	107.277.731.013
Giảm trong năm	-	-	-	18.549.799.685	18.549.799.685
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	18.549.799.685	18.549.799.685
Số dư tại 31/12/2009	149.600.000.000	-	-	98.840.879.651	248.440.879.651
Số dư tại 01/01/2010	149.600.000.000	-	-	98.840.879.651	248.440.879.651
Tăng trong năm	176.400.000.000	1.523.000.000	-	15.610.370.455	193.533.370.455
Tăng vốn	176.400.000.000	1.523.000.000	-	-	177.923.000.000
Lãi	-	-	-	15.610.370.455	15.610.370.455
Giảm trong năm	-	-	735.517.065	79.800.000.000	80.535.517.065
Đánh giá chênh lệch tỷ giá	-	-	735.517.065	-	735.517.065
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	79.800.000.000	79.800.000.000
Số dư tại 31/12/2010	326.000.000.000	1.523.000.000	(735.517.065)	34.651.250.106	361.438.733.041

5.12 Vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	149.600.000.000	149.600.000.000
Vốn góp tăng trong năm	176.400.000.000	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	326.000.000.000	149.600.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	74.800.000.000	17.952.000.000

Năm 2010, Công ty chia cổ tức từ lợi nhuận của năm 2009 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 50%.

c. Cổ phiếu

	Năm 2010	Năm 2009
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.640.000	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.640.000	-
Cổ phiếu phổ thông	17.640.000	-
Cổ phiếu ưu đãi biểu quyết	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.600.000	14.960.000
Cổ phiếu phổ thông	32.600.000	13.960.000
Cổ phiếu ưu đãi biểu quyết	-	1.000.000

5.13 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Doanh thu hoạt động chuyển nhượng sàn Trung tâm Thương mại và Văn phòng	183.763.743.306	539.239.347.509
Tổng	183.763.743.306	539.239.347.509

5.14 Giá vốn hàng bán

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Giá vốn hoạt động chuyển nhượng sàn Trung tâm thương mại và văn phòng	134.653.322.702	379.790.208.400
Tổng	134.653.322.702	379.790.208.400

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

5.15 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.597.639.646	6.657.949.229
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.640.347.600	1.899.458.485
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	93.000
Lãi kinh doanh chứng khoán	1.857.305.219	5.348.366.549
Tổng	9.095.292.465	13.905.867.263

5.16 Chi phí tài chính

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Chi phí lãi vay	2.293.333.334	195.250.000
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	2.975.725.837	7.403.123.257
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.017.464.471	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	11.925.040.965
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	182.629.815
Tổng	11.286.523.642	19.706.044.037

5.17 Thu nhập/chi phí khác

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Thu nhập khác		
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	108.772.727	41.545.455
Thu nhập khác	1.447.600	151.200.725
Tổng	110.220.327	192.746.180
Chi phí khác		
Giá trị còn lại của tài sản	14.429.190	33.735.523
Phạt vi phạm hợp đồng	83.173.794	
Chi phí khác	40.864.947	22.152.000
Tổng	138.467.931	55.887.523
Thu nhập khác/chi phí khác thuần	(28.247.604)	136.858.657

5.18 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế	20.702.513.291	129.640.699.852
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	-
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	2.640.347.600	1.899.458.485
Cộng : Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.306.405.653	47.152.000
Thu nhập chịu thuế	20.368.571.344	127.788.393.367
Thuế suất hiện hành	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.092.142.836	22.362.968.839
Thuế thu nhập theo thuế suất thông thường	5.092.142.836	31.947.098.342
Thuế TNDN được miễn giảm	-	(9.584.129.503)
Tổng	5.092.142.836	22.362.968.839

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09-DN

5.19 Lãi trên cổ phiếu

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.610.370.455	107.277.731.013
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	15.610.370.455	107.277.731.013
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	25.495.671	14.960.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	612	7.171

5.20 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Chi phí nhân công	9.033.572.218	12.410.137.973
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.272.309.023	1.185.581.933
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.887.039.099	902.002.640
Thuế, phí, lệ phí	306.460.220	84.588.782
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.108.338.673	5.637.110.369
Chi phí khác bằng tiền	1.474.749.686	1.438.885.946
Tổng	30.082.468.919	21.658.307.643

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch với nhân sự chủ chốt và cổ đông

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	31/12/2010	01/01/2010
		VND	VND
Ông Phạm Xuân Hà - Ủy viên HĐQT	Phải thu khác	1.500.000.000	1.500.000.000
Ông Trần Trọng Hiếu - Ủy viên HĐQT	Phải trả tiền vay ngắn hạn	7.000.000.000	-
Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	Lương và thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành	3.618.749.504	4.496.500.000

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Phải thu khác	1.633.947.455	-
Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản IDJ Asset	1.633.947.455	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP IDJ (IDJ FINANCIAL)**
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MÃU B 09-DN

6.1 Giao dịch với các bên liên quan (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2010	Năm 2009
Công ty CP Đầu tư Phát triển giáo dục IDJ - AEC	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng	-	706.703.516
Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản IDJ Asset	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng	127.707.497	-

6.2 Số liệu so sánh

Số liệu đầu kỳ là số liệu được lấy theo số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty đã được kiểm toán.

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2011
Tổng Giám đốc

Đỗ Phương Nguyên

Trần Trọng Hiếu